

**Bản án số: 21/2021/DS-ST  
Ngày: 26/10/2021  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay tài sản”**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Thành.

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/7/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 28/2021/TB-TA ngày 07/10/2021, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. A – Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, quận P.N, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện ủy quyền: Ông Lê Ngọc V – Giám đốc PGD L.

Địa chỉ: Số 148 đường Lê Lợi, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**\* Bị đơn:** Bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Hiệp An, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Hoài V, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Hiệp An, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. A có nội dung như sau:**

Vào ngày 16/8/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. A (gọi tắt là Ngân hàng Đ. A) – Chi nhánh Bình Thuận PGD L, nguyên đơn Ngân hàng Đ. A cho bị đơn bà Lê Thị Kim O vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay: từ ngày 16/8/2017 đến 16/8/2018, mục đích vay vốn: Vay kinh doanh, lãi suất cho vay: 10%/năm, lãi suất trên dư nợ ban đầu trong hạn: 10%/năm, lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, phương thức cho vay: cho vay từng lần, phương thức tính lãi: lãi được tính trên vốn gốc ban đầu, hình thức bảo đảm nợ vay: không có tài sản bảo đảm, phía dưới hợp đồng có chữ ký của ông Lê Ngọc V – Đại diện ngân hàng và bà Lê Thị Kim O theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 0139678001T17016. Cũng trong ngày 16/8/2017, nguyên đơn đã giải ngân qua tài khoản thẻ tên Lê Thị Kim O, số tài khoản 0110616326 số tiền 20.000.000 đồng và bị đơn đã ký xác nhận.

Sau khi ký hợp đồng và được Ngân hàng Đ. A giải ngân tiền vay, bị đơn bà Lê Thị Kim O trả được 6.280.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi 1.080.000 đồng thì ngưng không trả nữa, Ngân hàng Đ. A đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ theo như thỏa thuận trong hợp đồng nhưng bị đơn cứ hứa hẹn, trây ỳ không trả. Đến ngày 16/01/2018, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 16/01/2018, bị đơn còn nợ Ngân hàng Đ. A số dư nợ vốn gốc là 13.720.000 đồng và 920.000 đồng lãi trong hạn, vào ngày 05/01/2021 bị đơn trả 2.000.000 đồng nợ gốc, sau đó đến ngày 31/5/2021, bị đơn tiếp tục trả 2.000.000 đồng nợ gốc. Tính đến ngày xét xử bị đơn còn nợ Ngân hàng số dư nợ vốn gốc là 9.720.000 đồng; Về lãi thì phía bị đơn phải chịu mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tương đương mức lãi suất 15%/tháng, được tính từ ngày 16/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị đơn đã trả 02 lần tiền nợ gốc nên lãi suất được tính như sau: từ ngày 16/01/2018 đến ngày 05/01/2021 lãi trên dư nợ gốc 13.720.000 đồng là 6.117.611 đồng, từ ngày 05/01/2021 đến ngày 31/5/2021 lãi trên dư nợ gốc 11.720.000 đồng là 703.200 đồng, từ ngày 31/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm lãi trên dư nợ gốc 9.720.000 đồng là 591.189 đồng. Tổng số tiền lãi quá hạn là 7.412.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Kim O và ông Nguyễn Hoài V cùng liên đới trả cho nguyên đơn

18.052.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi dứt nợ.

**\* Về phía bị đơn bà Lê Thị Kim O và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoài V:** Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng họ không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

***\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng, riêng bị đơn bà Lê Thị Kim O, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoài V vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng luật định.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra qua phần tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc vợ chồng bà Lê Thị Kim O - ông Nguyễn Hoài V cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ số tiền 18.052.000 đồng (gồm nợ gốc 9.720.000 đồng, lãi trong hạn 920.000 đồng và lãi quá hạn 7.412.000 đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. A; vợ chồng bà O - ông V tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi dứt nợ; vợ chồng bà O - ông V phải chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:** Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng Đ. A và bị đơn bà Lê Thị Kim O xuất phát từ Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 0139678001T17016 ngày 16/8/2017, cho nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản; bị đơn có địa chỉ tại thôn Hiệp An, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn bà Lê Thị Kim O và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoài V vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Lê Thị Kim O và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoài V không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án; phía

nguyên đơn cung cấp bản sao hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 0139678001T17016 ngày 16/8/2017 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ có chữ ký của bị đơn để chứng minh cho yêu cầu của mình. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 0139678001T17016 ngày 16/8/2017 giữa nguyên đơn Ngân hàng Đ. A và bị đơn bà Lê Thị Kim O thì thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật (do nguyên đơn Ngân hàng Đ. A là tổ chức tín dụng nên được cho vay và nguyên đơn, bị đơn có quyền thỏa thuận về lãi suất là phù hợp với khoản 2 Điều 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng), nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 0139678001T17016 ngày 16/8/2017 giữa nguyên đơn Ngân hàng Đ. A và bị đơn bà Lê Thị Kim O là hợp pháp.

Đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ đúng hạn (và các đương sự không có sự thỏa thuận nào khác). Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, do đó bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho nguyên đơn. Như vậy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn nợ nguyên đơn 18.052.000 đồng (gồm nợ gốc 9.720.000 đồng, lãi trong hạn 920.000 đồng và lãi quá hạn 7.412.000 đồng). Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Kim O và ông Nguyễn Hoài V (chồng bà O và ông V là người ký bảo lãnh vay vốn) cùng liên đới trả cho nguyên đơn 18.052.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi dứt nợ là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] **Về án phí:** Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên vợ chồng bà Lê Thị Kim O - ông Nguyễn Hoài V phải chịu án phí theo quy định pháp luật; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng:**

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

Buộc vợ chồng bà Lê Thị Kim O - ông Nguyễn Hoài V cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ số tiền 18.052.000 đồng (gồm nợ gốc 9.720.000 đồng, lãi trong hạn 920.000 đồng và lãi quá hạn 7.412.000 đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. A.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận (là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng) nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

**2. Về án phí:** Vợ chồng bà Lê Thị Kim O - ông Nguyễn Hoài V phải chịu **902.600** (chín trăm lẻ hai ngàn sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ. A số tiền **515.000** (năm trăm mười lăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 004780 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/10/2021). Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Vũ Toàn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*